

**Quyền lợi bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm / Insurance Benefits and Sum Insured**

Bảng Quyền Lợi <i>Table of Benefits</i>	Số Tiền Bảo Hiểm (VND)/ <i>Sum Insured (VND)</i>
--	--

**1. Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi/ *Travel Trip Personal Accident Loss of:***

- Chết/ <i>Life</i>	20.000.000.000
- Mất cả hai bàn tay hoặc cả hai bàn chân hoặc bị mù cả hai mắt. <i>Both hands or both feet or sight of both eyes</i>	20.000.000.000
- Mất một bàn tay và một bàn chân <i>One hand and one foot</i>	20.000.000.000
- Mất một bàn tay hoặc một bàn chân và bị mù một mắt <i>Either hand or foot and sight of one eye</i>	20.000.000.000
- Mất khả năng nghe và nói <i>Speech and hearing</i>	20.000.000.000
- Mất một bàn tay hoặc một bàn chân <i>Either hand or foot</i>	10.000.000.000
- Bị mù một mắt <i>Sight of one eye</i>	10.000.000.000
- Mất khả năng nói hoặc khả năng nghe <i>Speech or hearing</i>	10.000.000.000
• Vợ/Chồng của Chủ thẻ <i>Spouse of a CardHolder</i>	100% các số tiền nêu trên <i>100% of the above amounts</i>
• Mỗi con phụ thuộc của Chủ thẻ <i>Each Dependent child of a CardHolder</i>	5% các số tiền nêu trên <i>5% of the above amounts</i>

**2. Accident Medical Expenses**

<b>Extension/Mở rộng chi phí y tế do tai nạn</b>	<b>100.000.000</b>
• Vợ/Chồng của Chủ thẻ <i>Spouse of a CardHolder</i>	100% các số tiền nêu trên <i>100% of the above amounts</i>
• Mỗi con phụ thuộc của Chủ thẻ <i>Each Dependent child of a CardHolder</i>	50% các số tiền nêu trên <i>50% of the above amounts</i>

**3. Travel Inconvenience/ Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi:**

- Trì hoãn chuyến bay/ <i>Flight Delay</i>	10.000.000
- Hành lý đến chậm/ <i>Baggage Delay</i>	10.000.000
- Mất hành lý/ <i>Baggage Loss</i>	20.000.000

## Quy Tắc Bảo Hiểm/ Terms And Conditions

---

Đơn bảo hiểm này bảo hiểm lên đến Số tiền bảo hiểm và trên cơ sở các Điều khoản và Điều kiện đối với/This policy provides coverage up to the Sum Insured and subject to the Terms and Conditions in respect of:

1. Tai nạn cá nhân trong Chuyến đi/Travel Trip Personal Accident
2. Mở rộng chi phí y tế do tai nạn/Accident Medical Expenses Extension
3. Các sự cố phát sinh trong Chuyến đi (trì hoãn chuyến bay, hành lý đến chậm và mất hành lý)/ Travel Inconvenience (flight delay, baggage delay and baggage loss).

### Định Nghĩa / Definitions

---

“**Tai nạn**” là một sự cố bất ngờ không lường trước, gây ra Thương tật Thân thể và bao gồm rủi ro bị phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm phát sinh từ một tai nạn trên Phương tiện Vận tải Công cộng và Người được bảo hiểm đang đi trên phương tiện đó.

“**Accident**” means an unexpected event, which causes Bodily Injury and shall also include exposure resulting from a mishap on a Common Carrier Conveyance in which the Covered Person is travelling.

“**Quyền lợi Khu vực Sân bay**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật Thân thể khi đang có mặt tại các khu vực sân bay dành cho hành khách, tuy nhiên, chỉ áp dụng khi Người được bảo hiểm đang có mặt tại các khu vực sân bay đó ngay trước khi lên máy bay, hoặc ngay sau khi xuống máy bay từ một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi.

“**Airport Premises Benefit**” is the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury while upon any airport premises designated for passenger use, but only when the Covered Person is upon such premises immediately before boarding, or immediately after alighting from a Scheduled Flight on a Travel Trip.

“**Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật Thân thể khi đang đi với tư cách là một hành khách lúc ở bên trong, đang trèo lên hoặc trèo xuống, hoặc khi bị va đập bởi, một Phương tiện Vận tải Công cộng đường bộ hay một máy bay trực thăng hoạt động theo lịch trình vận hành dưới dạng Phương tiện Vận tải Công cộng, nhưng chỉ áp dụng khi:

“**Airport Transportation Benefit**” is the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury while riding as a passenger in, boarding, alighting from or being struck by, a land Common Carrier Conveyance or a scheduled helicopter operated as a Common Carrier Conveyance, but only:

- a) Đang đi thẳng đến sân bay cho mục đích lên một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi; hoặc/When going directly to an airport for the purpose of boarding a Scheduled Flight on a Travel Trip; or
- b) Đang rời thẳng khỏi sân bay sau khi xuống máy bay từ một Chuyến bay theo lịch trình trong một Chuyến đi. /When leaving directly from an airport after alighting from a Scheduled Flight on a Travel Trip.

“**Thương tật Thân thể**” là thương tật thân thể:/ “**Bodily Injury**” means physical injury which:

- a) do một vụ Tai nạn gây ra; và/ is caused by an Accident; and
- b) xảy ra riêng biệt và hoàn toàn độc lập với bất cứ nguyên nhân nào khác, ngoại trừ ốm đau phát sinh trực tiếp từ, hoặc quá trình điều trị y tế hoặc phẫu thuật được cho là cần thiết cho thương tật đó; và

occurs solely and independently of any other cause, except illness directly resulting from, or medical or surgical treatment rendered necessary by such injury; and

- c) gây ra Tổn thất trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn occasions the Loss within one hundred & eighty (180) days from the date of the Accident.

“**Quyền lợi Vận tải Công cộng**” là khoản trợ cấp mà Chubb phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị

Thương tật Thân thể do một Tai nạn xảy ra khi đang đi chỉ với tư cách là một hành khách lúc ở bên trong, đang trèo lên hoặc trèo xuống, hoặc khi bị va đập bởi, một Phương tiện Vận tải Công cộng trong một Chuyến đi.

“**Common Carrier Benefit**” means the benefit amount payable if the Covered Person sustains Bodily Injury as a result of an Accident which occurs while riding solely as a passenger in, or boarding or alighting from or being struck by a Common Carrier Conveyance whilst on a Travel Trip.

“**Phương tiện Vận tải Công cộng**” là phương tiện đường không, đường bộ hoặc đường biển (ngoại trừ phương tiện đi thuê) được phép chở khách thuê.

“**Common Carrier Conveyance**” means an air, land or water vehicle (other than a rental vehicle) licensed to carry passengers for hire.

“**Người được bảo hiểm**” là: / “**Covered Persons**” means:

- a) Tất cả các Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM có Chi phí Vận chuyển được tính vào Thẻ CITIBANK VIETNAM và có tài khoản thẻ ở tình trạng tốt; và/All CITIBANK VIETNAM CardHolders whose Transportation Costs are charged to CITIBANK VIETNAM Card and whose card accounts are in good standing; and
- b) Vợ hoặc chồng và con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm cũng là Người được bảo hiểm nếu Chi phí Vận chuyển của họ được tính vào tài khoản Thẻ CITIBANK VIETNAM./Spouses and dependent children under age 23 of Covered Persons are also Covered Persons if the Transportation Costs are charged for them to the CITIBANK VIETNAM Card Account.

“**Tổn thất**” là bất cứ một hoặc nhiều tổn thất trong các tổn thất dưới đây xảy ra đối với Người được bảo hiểm/“**Loss**” means the loss by a Covered Person of any one or more of the following:

1. chết;/ life;
2. mất một bàn tay và/hoặc một bàn chân;/ hand and/or foot;
3. mất cả hai bàn tay và/hoặc cả hai bàn chân;/ both hands and/or both feet;
4. mù(một hoặc hai mắt); và/hoặc/ sight(in one or both eyes); and/or
5. mất khả năng nói và/hoặc nghe./ speech and/or hearing.

**Thuật ngữ Tổn thất** đối với bàn tay hoặc bàn chân là mất vĩnh viễn do bị đứt lia trên cổ tay hoặc mắt cá chân và đối với mắt là mất khả năng nhìn hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được. Tổn thất đối với giọng nói là mất khả năng nói hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được; và đối với khả năng nghe là mất khả năng nghe hoàn toàn và vĩnh viễn không thể chữa trị được ở cả hai tai.

The term Loss shall mean with regard to hands and feet, actual severance of at or above the wrists or at or above ankle joints respectively, and with regard to eyes, the entire irrecoverable loss of sight or loss of the lens of eye(s). Loss shall mean with regard to speech, entire and irrecoverable loss; and with regard to hearing, the entire and irrecoverable loss in both ears

“**Chuyến đi khứ hồi**” có nghĩa là việc Người được bảo hiểm trở về nhà hoặc nơi làm việc thường xuyên của mình từ một Chuyến đi.

“**Return Trip**” means the Covered Person’s return from a Travel Trip to their residence or place of regular employment.

“**Chuyến bay theo lịch trình**” có nghĩa là chuyến bay trên một máy bay do một hãng hàng không vận hành, với điều kiện là/“**Scheduled Flight**” means a flight in an aircraft operated by an air carrier provided that:

- a) hãng hàng không đó có giấy chứng nhận, giấy phép hoặc giấy tờ tương tự để hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng không theo lịch trình do cơ quan có thẩm quyền tại nước đăng ký máy bay đó cấp, và, tuân thủ theo quy định của cơ quan thẩm quyền đó, duy trì và ban hành lịch trình và biểu phí cho dịch vụ vận chuyển hành khách giữa các sân bay có tên được liệt kê trong danh

sách tại các thời điểm cụ thể hoặc thường xuyên; và

such air carrier holds a certificate, license or similar authorization for scheduled air transportation issued by the relevant authorities in the country in which the aircraft is registered, and in accordance with such authorization, maintains and publishes schedules and tariffs for passenger service between named airports at regular and specific times; and.

- b) chuyến bay đó diễn ra theo định kỳ và liên tục trên các tuyến đường và tại các thời điểm được công bố tại Cẩm nang Vận chuyển Hàng không Quốc tế ABC (ABC World Airways Guide) hoặc ấn phẩm tương tự được sửa đổi tùy từng thời điểm.

such flight is regularly and continually flown on routes and at times as published in the ABC World Airways Guide or similar publication amended from time to time.

Thời gian khởi hành, điểm đến và điểm trung chuyển sẽ được ghi rõ trên vé Chuyến bay theo lịch trình của Người được bảo hiểm.

Departure times, transfer and destination points will be established in reference to the Covered Persons Scheduled Flight ticket.

**"Tổ chức tài trợ"** là công ty hợp danh, hiệp hội, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc bất cứ công ty mẹ, công ty con hoặc chi nhánh của các công ty đó, tham gia vào Chương trình Thẻ của Ngân hàng.

**"Sponsoring Organization"** means the corporation, partnership, association, proprietorship or any parent, subsidiary or affiliate thereof which participates in the CITIBANK VIETNAM VIETNAM Card Programs of CITIBANK VIETNAM Vietnam.

**"Số tiền bảo hiểm"** là các số tiền quy định tại Bảng quyền lợi.

**"Sum Insured"** means the amounts set out in the Table of Benefits.

**"Vợ/Chồng"** có nghĩa là vợ hoặc chồng hợp pháp của Người được bảo hiểm.

**"Spouse"** means the legal husband or wife of the Covered Person

**"Khủng bố"** là các hoạt động chống lại con người, các tổ chức hoặc tài sản thuộc bất cứ hình thức nào và liên quan đến những hành động sau hoặc việc chuẩn bị cho những hành động sau:

**"Terrorism"** means activities against persons, organizations or property of any nature that involves the following or preparation for the following:

1. sử dụng, hoặc đe dọa sử dụng bạo lực hoặc vũ lực; hoặc  
use of, or threat of, force or violence; or
2. vi phạm, hoặc đe dọa thực hiện một hành động nguy hiểm; hoặc  
commission of, or threat of, a dangerous act; or
3. vi phạm, hoặc đe dọa thực hiện một hành động gây cản trở hoặc phá vỡ một phương tiện liên lạc, thông tin điện tử, hoặc hệ thống cơ khí; và  
commission of, or threat of, an act that interferes with or disrupts an electronic, communication, information, or mechanical system; and

nhằm đạt được một hoặc cả hai mục đích sau: / when one or both of the following applies:

- a) đe dọa hoặc ép buộc một chính phủ hoặc dân chúng hoặc bất kỳ bộ phận dân chúng nào, hoặc phá hoại bất cứ bộ phận nào của nền kinh tế;  
the effect is to intimidate or coerce a government or the civilian population or any segment thereof, or to disrupt any segment of the economy;
- b) đe dọa hoặc ép buộc một chính phủ, hoặc nhằm đạt được các mục đích chính trị, tư tưởng, tôn giáo, xã hội hoặc kinh tế hoặc nhằm thể hiện (hoặc thể hiện sự chống đối) một triết lý hoặc một hệ tư tưởng.

it appears that the intent is to intimidate or coerce a government, or to further political, ideological, religious, social or economic objectives or to express (or express opposition to) a philosophy or ideology.

“**Chi phí Vận chuyển**” có nghĩa là chi phí đi lại với tư cách là một hành khách phải trả tiền vé trên bất cứ Phương tiện Vận tải Công cộng nào ngoại trừ xe ta-xi.

“**Transportation Costs**” means costs of travel as a fare-paying passenger in any Common Carrier Conveyance excluding taxi.

“**Chuyến đi**” có nghĩa là chuyến đi bằng đường hàng không của Người được bảo hiểm từ điểm khởi hành đến điểm đến ghi trên vé máy bay của Người được bảo hiểm. Chuyến đi có thể là chuyến đi một mình, đi cùng với nhóm, hoặc chuyến đi nghỉ.

“**Travel Trip**” means an air trip taken by the Covered Person between the point of departure and the final destination as shown on the Covered Person’s air ticket. The trip may be a stand alone trip, side trip, or vacation.

## **Phạm Vi Bảo Hiểm / Coverage**

---

### **Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi/ Travel Trip Personal Accident**

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ thanh toán Số tiền bảo hiểm có thể áp dụng cho Tổn thất phát sinh từ Thương tật Thân thể khi Người được bảo hiểm đang trong Chuyến đi tại bất cứ nơi nào trên thế giới.

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will pay the applicable Sum Insured on account of Loss resulting from Bodily Injury anywhere in the world while on a Travel Trip.

### **Mở rộng chi phí y tế do tai nạn/ Accident Medical Expenses Extension**

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, nếu Chubb chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường Thương tật Thân thể mà Người được bảo hiểm phải gánh chịu theo phạm vi Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi, Chubb trên cơ sở các hóa đơn/chứng từ, thanh toán tới mức cao nhất Số tiền bảo hiểm cho Mở rộng chi phí y tế do tai nạn, bao gồm các chi phí y tế hợp lý cần thiết và phù hợp phát sinh bên ngoài đất nước mà Người được bảo hiểm cư trú phục vụ cho việc điều trị, phẫu thuật, các biện pháp chẩn đoán hoặc khắc phục được thực hiện dựa trên yêu cầu của bác sĩ có chuyên môn và đăng ký hành nghề hợp pháp. Các chi phí điều trị nha khoa và thị giác không bao gồm trong trường hợp này ngoại trừ phát sinh như là hệ quả khẩn cấp từ Thương tật Thân thể.

Subject to these Terms & Conditions, if Chubb accept a claim for Bodily Injury sustained by the Covered Person under the Travel Trip Personal Accident coverage, Chubb will upon the production of invoices and/or receipts, pay up to the maximum of the Sum Insured for the Accident Medical Expenses Extension, reasonable and customary medical costs necessarily incurred outside the country of residence of the Covered Person for hospital, surgical or other diagnostic or remedial treatment given or prescribed by a qualified, registered medical practitioner. Dental or optical expenses are excluded unless incurred as the result of an emergency following the Bodily Injury.

### **Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Trì hoãn Chuyến bay/Travel Inconvenience – Flight Delay**

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí tính vào Thẻ CITIBANK VIETNAM đã chi trả cho việc ăn uống hoặc nghỉ ngơi lên đến Số tiền bảo hiểm tương ứng **nếu việc khởi hành của Chuyến bay theo lịch trình đã xác nhận của Người được bảo hiểm bị trì hoãn trong vòng tám (8) giờ trở lên, hoặc bị hủy bỏ hoặc Người được bảo hiểm bị từ chối không được lên máy bay do số vé đặt trước vượt quá công suất của chuyến bay, và Người được bảo hiểm không được cung cấp bất cứ hình thức vận chuyển thay thế nào trong vòng tám (8) giờ kể từ thời điểm khởi hành theo lịch trình của chuyến bay.**

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will indemnify the Covered Person for CITIBANK VIETNAM Card charges incurred in respect of restaurant meals or refreshments up to the relevant Sum Insured if departure of the Covered Person’s confirmed Scheduled Flight from any airport is delayed for eight (8) hours or more, cancelled or the Covered Person is denied boarding of the aircraft due to overbooking, and

no alternative transportation is made available to the Covered Person within eight (8) hours of the scheduled departure time of such flight.

#### **Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Hành lý đến chậm/ Travel Inconvenience – Baggage Delay**

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí thanh toán bằng Thẻ CITIBANK VIETNAM đã chi trả cho việc mua quần áo và các đồ dùng thiết yếu tại điểm đến theo lịch trình lên đến Số tiền bảo hiểm tương ứng nếu Người được bảo hiểm không nhận được hành lý mà Người được bảo hiểm đã gửi trên Phương tiện Vận tải Công cộng trong vòng tám (8) giờ kể từ khi Người được bảo hiểm đến điểm đến (không phải là điểm xuất phát ban đầu) theo lịch trình của chuyến bay.

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will indemnify a Covered Person for CITIBANK VIETNAM Card charges incurred at the scheduled destination in respect of the emergency purchase of essential clothing and requisites up to the relevant Sum Insured if the Covered Person's accompanied baggage checked with the Common Carrier Conveyance is not delivered to them within eight (8) hours of the Covered Person's arrival at the scheduled destination point (not point of origin) of their flight.

#### **Các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi – Mất Hành lý/ Travel Inconvenience – Baggage Lost**

Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, Chubb sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm các chi phí tính vào Thẻ CITIBANK VIETNAM đã chi trả cho việc mua quần áo và các đồ dùng thiết yếu phát sinh trong vòng bốn (4) ngày kể từ lúc Người được bảo hiểm đến điểm đến theo lịch trình lên đến Số tiền bảo hiểm tương ứng nếu Người được bảo hiểm không nhận được hành lý gửi kèm trên máy bay của Người được bảo hiểm trong vòng 48 giờ kể từ khi Người được bảo hiểm đến điểm đến (không phải là điểm xuất phát ban đầu) theo lịch trình của chuyến bay, hay những hành lý gửi kèm trên máy bay được chứng minh là bị hư hỏng và không thể sửa chữa một cách kinh tế, và những hành lý đó sẽ được coi là đã bị mất hay hư hỏng vĩnh viễn.

Subject to these Terms & Conditions, Chubb will indemnify a Covered Person for CITIBANK VIETNAM Card charges incurred within four (4) days of their arrival at a scheduled destination in respect of the emergency purchase of essential clothing and requisites up to the relevant Sum Insured if the Covered Person's accompanied checked-in baggage is not delivered to them within forty-eight (48) hours of the Covered Person's arrival at the scheduled destination point (not point of origin) of their flight, such luggage will be assumed to be permanently lost and destroyed.

#### **Các Điều Kiện Chung Áp Dụng Đối Với Bảo hiểm tai nạn cá nhân trong chuyến đi**

General Conditions Applicable To Travel trip personal accident coverage

1. Trên cơ sở Quy tắc bảo hiểm, những quyền lợi được quy định trong Quy tắc bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi và nếu:/Subject to these Terms and Conditions, the benefits provided by these Terms and Conditions are only available when and if:
  - a. Người được bảo hiểm thanh toán Chi phí Vận chuyển vào tài khoản thẻ CITIBANK VIETNAM; và/the Covered Person charges their Transportation Costs to a CITIBANK VIETNAM Card account; and
  - b. Hợp đồng bảo hiểm này đang còn hiệu lực./ while this policy is place.
2. Trong trường hợp nhiều hơn một Tổn thất nêu trong Bảng quyền lợi cùng phát sinh do hậu quả của một Tai nạn, thì chỉ một khoản tiền nào lớn nhất trong những khoản tiền liên quan được nêu tại Bảng quyền lợi đó sẽ được chi trả./ if more than one Loss stated in Table of Benefits is sustained as the result of one Accident, only one of the amounts so stated, the largest, shall be payable.
3. Bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi/Travel Trip Personal Accident coverage:
  - a) có hiệu lực khi Người được bảo hiểm rời nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên để bắt đầu Chuyến đi hoặc tại thời điểm các Chi phí Vận chuyển đã được tính vào Thẻ CITIBANK VIETNAM, tính theo sự kiện nào xảy ra sau; và/begins when the Covered Person leaves their residence or place of regular employment for the purpose of going on a Travel Trip or at the time

charges for Transportation Costs have been made to a CITIBANK VIETNAM Card account whichever occurs last; and

- b) vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Người được bảo hiểm quay trở về nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên của mình, tính theo sự kiện nào xảy ra trước./remains continuously in effect until the Covered Person returns to their residence or place of regular employment, whichever occurs first.

4. Bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi bao gồm/Travel Trip Personal Accident and coverage incorporates:

- a) Quyền lợi Vận tải Công cộng;/ Common Carrier Benefit;
- b) Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay; và/ Airport Transportation Benefit; and
- c) Quyền lợi Khu vực Sân bay./ Airport Premises Benefit.

5. Trong bất cứ trường hợp nào, một Người được bảo hiểm cho dù có đang giữ nhiều hơn 1 Thẻ CITIBANK VIETNAM thì Chubb cũng sẽ không bồi thường nhiều hơn một Tổng thất phát sinh đối với người đó. Nghĩa vụ của Chubb theo Hợp đồng bảo hiểm này đối với bất cứ Tổng thất nào sẽ được xác định tùy thuộc vào tính chất và loại Thẻ CITIBANK VIETNAM sử dụng để tính các Chi phí Vận chuyển (xem chi tiết cụ thể trong Bảng quyền lợi), và nếu các Chi phí Vận chuyển được tính cho hai hoặc nhiều Thẻ CITIBANK VIETNAM, thì Số tiền bảo hiểm cho bất cứ Tổng thất nào sẽ áp dụng theo Số tiền bảo hiểm cao nhất./In no event will multiple CITIBANK VIETNAM Card holders obligate Chubb to pay for more than one Loss sustained by any one individual Covered Person as a result of any one Accident. Chubb's obligation under this policy in respect of any Loss will be determined by reference to the nature and type of CITIBANK VIETNAM Card to which the Transportation Costs were charged (as more particularly set out in the Table of Benefits), and if two or more CITIBANK VIETNAM Cards were charged by any one individual Covered Person, the Sum Insured in respect of any Loss will be the CITIBANK VIETNAM Card account with the higher Sum Insured.

6. Số tiền Bảo hiểm được liệt kê tại Bảng quyền lợi áp dụng đối với:

The amounts listed in the Table of Benefits apply in respect of:

- a) những Người được bảo hiểm là các Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM; và  
Covered Persons who are either Primary Cardmembers or supplementary cardmember and
- b) Vợ hoặc chồng của Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM;  
Cardmembers' spouses

Mỗi Con phụ thuộc dưới 23 tuổi của Người được bảo hiểm sẽ được hưởng 5% Số tiền bảo hiểm dành cho một Chủ Thẻ CITIBANK VIETNAM hoặc vợ hoặc chồng của Chủ Thẻ CITIBANK VIETNAM, với điều kiện số tiền chi trả cho mỗi gia đình tối đa bằng hai lần Số tiền bảo hiểm quy định tại Bảng quyền lợi.

Each Dependent children under age 23 of Covered Persons shall be entitled to 5% of the Sum Insured for a Cardmember or their spouse, subject to a per family maximum indemnity of double the Sum Insured as specified in the Table of Benefits.

7. Nếu vì bất kỳ nguyên nhân nào do một Tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này mà Người được bảo hiểm không thể tránh khỏi việc bị phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm, và kết quả của việc phơi nhiễm đó làm cho Người được bảo hiểm phải gánh chịu một Tổng thất mà Tổng thất đó theo điều khoản bảo hiểm Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi sẽ được bồi thường thì Tổng thất do phơi nhiễm với các yếu tố nguy hiểm cũng sẽ được bảo hiểm theo các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

If by reason of an Accident covered under this policy a Covered Person is unavoidably exposed to the elements and as a result of such exposure suffers a Loss for which an amount is otherwise payable under the Travel Trip Personal Accident coverage, such Loss will be covered under the terms of this policy.



8. Nếu xác của Người được bảo hiểm không được tìm thấy trong vòng một năm kể từ thời điểm Phương tiện Vận tải Công cộng chở Người được bảo hiểm đó mất tích, hạ cánh khẩn cấp, mắc cạn, chìm hoặc đắm, thì trên cơ sở tất cả các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm đó sẽ được coi là đã chết.

If the body of a Covered Person has not been found one year after the disappearance, forced landing, stranding, sinking or wrecking of a Common Carrier Conveyance in which such person was an occupant then it shall be deemed, subject to all other terms and provisions of this policy, that such Covered Person shall have suffered Loss of life.

### **Các Điều Kiện Chung Áp Dụng Đối Với Phạm Vi Bảo hiểm các sự cố phát sinh trong chuyến đi** General Conditions Applicable To Travel Inconvenience Coverage

---

#### **Yêu cầu bồi thường Bảo hiểm cho các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi** Claims for Travel Inconvenience Insurance

1. Người được bảo hiểm, phải cung cấp cho Chubb tất cả các thông tin và bằng chứng mà Chubb hoặc đại lý của Chubb yêu cầu. Tất cả các thông tin và bằng chứng mà Chubb yêu cầu phải được cung cấp theo hình thức và có tính chất mà Chubb có thể yêu cầu một cách hợp lý.  
The Covered Person shall, at their own expense, provide Chubb with all information and evidence required by Chubb or its agents. All information and evidence required by Chubb shall be in such form and of such nature as Chubb may prescribe.
2. Trên cơ sở không giới hạn quy định trên, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Chubb:  
Without limiting the above, the Covered Person shall provide Chubb with:
  - a) Bản sao các hóa đơn và/hoặc chứng từ liên quan đến các chi phí phát sinh liên quan đến số tiền yêu cầu bồi thường; /copies of invoices and/or receipts relating to expenses incurred in respect to which indemnity is claimed;
  - b) Hóa đơn và/hoặc chứng từ xác minh rằng vé máy bay đã được tính vào Thẻ CITIBANK VIETNAM; và invoices and/or receipts, verifying that the relevant flight tickets were charged to an CITIBANK VIETNAM Card Account; and
  - c) Đối với trường hợp hành lý đến chậm hoặc mất hành lý, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Chubb bản sao biên bản tình trạng bất thường do hãng hàng không cung cấp cùng với các thông tin sau/ in respect of loss or delayed luggage, a copy of the property irregularity report obtained from the airline, must be supplied to Chubb together with the following information:
    - (i) Toàn bộ thông tin về chuyến bay (hãng hàng không, số chuyến bay, sân bay khởi hành, điểm tạm dừng, thời gian theo lịch trình và sân bay đến);/full details of the flight (airline, flight numbers, departure airport, stop over destination, scheduled times and arrival airport);
    - (ii) Toàn bộ thông tin về việc hành lý đến chậm hoặc mất hành lý; và/full details of the delay or loss incurred; and
    - (iii) Toàn bộ thông tin về các chi phí yêu cầu hoàn trả./ full details of expenses for which reimbursement is claimed.

#### **Số tiền bồi thường sẽ được ghi có trong tài khoản của Người được bảo hiểm**

Amount payable to be credited to Covered Person's account

Bất cứ khoản tiền bồi thường nào theo điều khoản bảo hiểm các Sự cố phát sinh trong Chuyến đi cho các yêu cầu bồi thường hợp lệ sẽ được ghi có trong tài khoản Thẻ CITIBANK VIETNAM của Người được bảo hiểm hoặc ghi có vào tài khoản nơi mà Người được bảo hiểm là vợ hoặc chồng



hoặc con sống phụ thuộc của Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM.

Any amount payable under the Travel inconvenience coverage in respect of valid claims will be credited to the Covered Person's CITIBANK VIETNAM Card account or where the Covered Person is a spouse or dependent child, to the cardmembers' CITIBANK VIETNAM Card account.

### **Giới Hạn Trách Nhiệm Gộp / Aggregate Limits**

---

a) Giới hạn trách nhiệm gộp cho mỗi gia đình/ Aggregate limit per family:

Số tiền bảo hiểm áp dụng đối với những Người được bảo hiểm là Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM và vợ/chồng và con phụ thuộc của Chủ thẻ CITIBANK VIETNAM lên đến các giới hạn quy định tại Bảng quyền lợi, tuy nhiên tùy thuộc vào tổng số tiền bồi thường gộp tối đa cho mỗi gia đình bằng hai lần Số tiền bảo hiểm tương ứng của Người được bảo hiểm.

The Sum Insured shall apply in respect of Covered Persons who are CardHolders and for Spouses and dependent children up to the limits set out in the Table of Benefits but shall be subject to a per family maximum aggregate payment of double of the Covered Person's eligible Sum Insured.

b) Giới hạn trách nhiệm gộp cho một Tai nạn/ Aggregate limit per Accident

Không ràng buộc bởi mức giới hạn gia đình quy định tại mục 6 của Các Điều Kiện Chung Áp Dụng Đối Với Bảo hiểm tai nạn cá nhân trong chuyến đi, mức giới hạn trách nhiệm gộp tối đa cho tất cả Tổn thất phát sinh từ bất kỳ một Tai nạn sẽ không vượt quá 105.000.000.000 VNĐ (Một trăm lẻ năm tỷ đồng Việt Nam) cho tất cả Người được bảo hiểm. Đối với mức trách nhiệm gộp cho một Tai nạn, khi mà tổng Số tiền bảo hiểm lớn hơn 105.000.000.000 VNĐ, thì Số tiền bảo hiểm cho mỗi Người được bảo hiểm cho các Tổn thất thuộc Tai nạn đó sẽ được giảm xuống theo mức tỷ lệ phù hợp với công thức sau:

Without limitation to the per family aggregate limit referred to clause 6 under General Conditions Applicable To Travel Trip Personal Accident Coverage, the maximum aggregate limit of liability for all Loss arising out of any one Accident shall not be greater than VND105.000.000.000 for all Covered Persons. Where, but for the aggregate limit per Accident, the total Sum Insured would have exceeded VND105.000.000.000, each Covered Person's Sum Insured on account of Loss arising from that Accident shall be reduced on a pro-rata basis in accordance with the following formula:

Số tiền bảo hiểm theo tỷ lệ =  $M \times SI$

Pro-rata Sum Insured =  $M \times SI$

$M = 105.000.000.000 \text{ VNĐ} / \text{tổng số Số tiền bảo hiểm cho tất cả các Tổn thất từ một Tai nạn}$

$M = \text{VND } 105.000.000.000 \div \text{the aggregate Sum Insured for all Loss arising from the one Accident}$

$SI = \text{Số tiền bảo hiểm của Người được bảo hiểm nhưng cho giới hạn gộp của một Tai nạn.}$

$SI = \text{Sum Insured per Covered Person but for the aggregate limit per Accident}$

### **Các Điều Khoản Loại Trừ / Exclusions**

---

#### **Các Điều Khoản Loại Trừ (Chỉ Áp Dụng Cho Mở Rộng Chi Phí Y Tế Do Tai Nạn)**

EXCLUSIONS (applicable to Accident Medical Expenses Extension only)

Liên quan đến phạm vi mở rộng chi phí y tế do tai nạn, điều khoản loại trừ sau đây sẽ được áp dụng:/In respect of the Accident Medical Expenses Extension coverage, the following exclusions will apply:

- a) Bất kỳ khoản chi phí y tế nào không phát sinh trực tiếp như là kết quả của sự kiện gây nên cái chết ngẫu nhiên hoặc thương tật được chấp thuận bởi Chubb.  
Any medical expenses not incurred directly as a result of the incidence causing

- accidental death or disablement accepted by Chubb.
- b) Bất kỳ khoản chi phí thu được từ bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào khác, chương trình bồi thường cho người lao động, các chính sách hoặc chương trình sức khỏe, các chương trình bảo hiểm quốc gia mà Người được bảo hiểm được hưởng.  
Any expenses which are recoverable from any other insurance policy, workers compensation programs, health policies or programs or national insurance program which is applicable to the Covered Person.
- c) Bất kỳ khoản chi phí phát sinh sau ba (3) tháng kể từ thời điểm việc phát sinh các chi phí lần đầu.  
Any expenses incurred after three (3) months from the time of the incurring of the first expenses.

### Các điều khoản loại trừ được áp dụng cho tất cả các quyền lợi

EXCLUSIONS applicable to all sections

Đơn bảo hiểm này không bảo hiểm cho bất cứ tổn thất nào phát sinh từ, gây ra bởi, hoặc dưới bất cứ hình thức nào góp phần gây ra bởi/This policy does not cover any loss arising from, caused, or in any way contributed by:

- a) Tình trạng say rượu theo quy định là vi phạm pháp luật nơi Tai nạn xảy ra và/hoặc hành động do tác động của rượu vượt quá giới hạn cho phép tại địa phương;  
alcohol intoxication as defined in the jurisdiction where the Accident occurred and/or acting under the influence of alcohol above the local permitted limit;
- b) hành động cố ý tự gây thương tích, tự vẫn, tự hủy hoại hoặc bất cứ tình trạng nào mà Người được bảo hiểm cố gắng gây ra khi còn minh mẫn;/intentionally self-inflicted injury, suicide, self-destruction or any attempt thereat while sane;
- c) ốm đau, bệnh tật, suy nhược cơ thể hoặc tinh thần, hoặc bất cứ việc điều trị y tế hoặc phẫu thuật cho các tình trạng sức khỏe đó, trừ khi việc điều trị cho tình trạng sức khỏe đó là cần thiết do hậu quả trực tiếp của một Thương tật Thân thể gây ra thuộc phạm vi bảo hiểm;  
illness, sickness, disease, physical or mental infirmity, or any medical or surgical treatment for such conditions, unless treatment of the condition is required as the direct result of a covered Bodily Injury;
- d) Việc đi đến các công trường nguy hiểm (chẳng hạn như các địa điểm dưới nước, mỏ, các công trình xây dựng, dàn khoan dầu khí...)/travel into hazardous work sites (e.g., underwater, mines, construction sites, oilrigs, etc.);
- e) chiến tranh dù có tuyên bố hay không tuyên bố hoặc bất cứ hành động chiến tranh nào; tuy nhiên, bất cứ hành động nào được thực hiện bởi một đại diện của bất cứ chính phủ, đảng hoặc bè phái nào tham gia vào chiến tranh, hành động thù địch hoặc các hoạt động hiếu chiến khác sẽ không được coi là hành động chiến tranh với điều kiện là người đại diện đó đang hành động một cách bí mật và không liên quan đến bất cứ hoạt động của các lực lượng vũ trang (dù là thuộc quân đội, hải quân hay không quân) tại nước nơi thương tật xảy ra;/declared or undeclared war or any act thereof; however, any act committed by an agent of any government, party or faction engaged in war, hostilities or other warlike operations provided such agent is acting secretly and not in connection with any operation of armed forces (whether military, naval, or air forces) in the country where the injury occurs shall not be deemed an act of war;
- f) việc phục vụ trong quân đội, hải quân hoặc không quân của bất cứ nước nào;  
service in the military, naval or air service of any country;
- g) việc tham gia vào bất cứ hoạt động của quân đội, cảnh sát hoặc phòng cháy chữa

- cháy;/participation in any military, police or fire-fighting activity;
- h) các hoạt động được thực hiện với tư cách là người điều khiển hoặc thành viên của đội lái bất cứ Phương tiện Vận tải Công cộng nào;/activities undertaken as an operator or crew member of any Common Carrier Conveyance;
  - i) đi trên máy bay do Tổ chức tài trợ của Người được bảo hiểm sở hữu hoặc thuê; flying in aircraft owned or leased by the Covered Person's Sponsoring Organization;
  - j) đi trên bất cứ máy bay nào là một phương tiện vận tải công cộng có giấy phép hoạt động không theo lịch trình do một tổ chức duy nhất thuê; flying in any aircraft which is a chartered non-scheduled licensed common carrier hired by a single organization;
  - k) đi trên máy bay quân sự hoặc bất cứ máy bay nào đòi hỏi phải có giấy phép hoặc giấy miễn trừ đặc biệt; flying in military aircraft or any aircraft which requires special permits or waivers;
  - l) việc vi phạm hoặc cố gắng thực hiện một hành vi trái pháp luật của Người được bảo hiểm hoặc của người thụ hưởng của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện của Người được bảo hiểm hoặc của người đại diện người thụ hưởng; commission of or attempt to commit an illegal act by or on behalf of the Covered Person or their beneficiaries;
  - m) sự xả thải, phát tán, rò rỉ, xâm nhập, thoát hoặc tiếp xúc dù trực tiếp hoặc gián tiếp với bất cứ vật liệu, khí, chất sinh học, hóa học, hạt nhân hoặc phóng xạ nào hoặc tình trạng ô nhiễm nào; directly or indirectly, the actual, alleged or threatened discharge, dispersal, seepage, migration, escape, release of or exposure to any hazardous biological, chemical, nuclear or radioactive material, gas, matter or contamination;
  - n) việc dùng bất cứ loại thuốc, dược phẩm, dù có chứa chất ma túy hoặc có tác dụng của chất ma túy, trừ khi theo chỉ dẫn của bác sĩ;/taking of any drug, medication, narcotic or hallucinogen, unless as prescribed by a physician;
  - o) sử dụng rượu kết hợp với bất cứ loại thuốc hoặc dược phẩm nào; hoặc taking of alcohol in combination with any drug or medication; or
  - p) hành động Khủng bố trừ khi sự việc đó xảy ra theo: an act of Terrorism except when such event occurs under:
    - i. Quyền lợi Vận tải Công cộng; hoặc/Common Carrier Benefit; or
    - ii. Quyền lợi Di chuyển đến Sân bay; hoặc/Airport Transportation Benefit; or
    - iii. Quyền lợi Khu vực Sân bay trên một Chuyến đi/Airport Premises Benefit on a Travel Trip

## **Thủ Tục Yêu Cầu Bồi Thường / Claim Procedures**

---

1. Thông báo bằng văn bản phải gửi cho Chubb trong thời gian sớm nhất có thể kể từ khi phát sinh bất cứ sự cố nào mà có thể dẫn tới một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này và trong bất cứ trường hợp nào trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất Chuyến đi và/hoặc Chuyến đi khứ hồi.  
/Written notice must be given as soon as possible of any occurrence likely to result in a claim under this policy and in any event within thirty (30) days of completion of the Travel Trip and/or Return Trip.
2. Tất cả các khiếu nại và giấy tờ liên quan đến Đơn bảo hiểm này phải được gửi đến địa chỉ:  
All claims and correspondence relating to this insurance should be addressed to:

**Công ty TNHH Bảo hiểm Chubb Việt Nam**

Tầng 8, Trung tâm Thương mại Sài Gòn

Số 9, Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp. HCM

Điện thoại : + 84 (8) 39107227

Fax: + 84 (8) 39107228

Email: [travelclaims.Vn@Chubb.com](mailto:travelclaims.Vn@Chubb.com)

**Chubb Insurance Vietnam Company  
Limited**

8<sup>th</sup> Floor, Saigon Finance Center

9 Dinh Tien Hoang St., District 1, HCMC

Tel: + 84 (8) 39107227

Fax: + 84 (8) 39107228

Email: [travelclaims.Vn@Chubb.com](mailto:travelclaims.Vn@Chubb.com)

3. Việc bồi thường cho bất cứ tổn thất nào sẽ được thực hiện trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được các bằng chứng bằng văn bản hợp lệ về tổn thất đó. Trong trường hợp Chubb cần tiến hành điều tra yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, thời gian điều tra có thể được mở rộng nếu thấy cần thiết, nhưng tổng thời gian không quá 90 ngày làm việc kể từ ngày Chubb nhận được đủ các hồ sơ chứng minh tổn thất/Indemnities payable for any loss will be paid within twenty (20) working days upon receipt of due written proofs of such loss. In the event Chubb wishes to investigate a claim for compensation under this policy, the time so specified will be extended if necessary but in no event shall this total period be more than ninety (90) days after all documents proving loss have been received by Chubb.
4. Việc bồi thường cho trường hợp chết và bất cứ khoản tiền bồi thường cộng dồn nào khác chưa được thanh toán tại thời điểm Người được bảo hiểm qua đời sẽ được thanh toán cho người thừa kế của Người được bảo hiểm. Việc người thừa kế của Người được bảo hiểm nhận được các khoản tiền bồi thường đó được xem là Chubb đã hoàn thành trách nhiệm/Indemnity for Loss of life and any other accrued indemnities unpaid at the Covered Person's death should be payable to the Covered Person's estate. The receipt from the Covered Person's estate will fully discharge Chubb.

#### **Thời hiệu khởi kiện/ Time Limit For Actions**

Trong phạm vi pháp luật cho phép, không hành vi nào theo luật hoặc vụ kiện nào được đưa ra xét xử để đòi bồi thường theo Đơn bảo hiểm này sau khi đã hết thời hạn 3 năm kể từ ngày chứng cứ bằng văn bản của Tổn thất được yêu cầu đã được cung cấp. / To the extent permitted by laws, no action at law or in equity shall be brought to recover under this policy after the expiration of three (3) years after the time written proof of loss is required to be furnished.

#### **Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm/ Termination**

Quyền lợi Bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này sẽ chấm dứt kể từ ngày Người được bảo hiểm đó không còn là Người được bảo hiểm hay khi Đơn bảo hiểm này chấm dứt, tùy theo thời điểm nào đến trước./The cover referred to in the certificate issued to any Covered Person will terminate as of the date he or she ceases to be a Covered Person or the termination date of this Policy, whichever